**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**TUẦN 24 MÔN: Tiếng Việt + Toán + HĐTN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Tên bài học** | **Tiết học/Thời lượng** | **ND bổ sung, điều chỉnh** | **Ghi chú** |
| **TV** | Đọc: Sự tích cây thì là | 2 tiết |  |  |
| **TV** | Viết: Chữ hoa V | 1 tiết |  |  |
| **TV** | Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây thì là | 1tiết |  |  |
| **TV** | Đọc: Bờ tre đón khách | 2 tiết |  |  |
| **TV** | Viết: Nghe -viết: Bờ tre đón khách  Phân biệt: d/gi, iu/ưu, ươc/ươt | 1 tiết |  |  |
| **TV** | Luyện từ và câu:  Mở rộng vốn từ về vật nuôi; Câu nêu đặc điểm của các loài vật | 1 tiết |  |  |
| **TV** | Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về hoạt động của các loài vật | 1 tiết |  |  |
| **TV** | Đọc mở rộng | 1 tiết |  |  |
| **Toán** | Đơn vị, chục, trăm, nghìn | 1 tiết |  |  |
| **Toán** | Luyện tập | 1 tiết |  |  |
| **Toán** | Các số tròn trăm | 1 tiết |  |  |
| **Toán** | Các số tròn chục | 1 tiết |  |  |
| **Toán** | So sánh các số tròn trăm, tròn chục | 1. tiết |  |  |
| **HĐTN** | Phòng tránh bị bắt cóc. | 3 tiết |  |  |
| **TV** | Ôn tập | 1 tiết |  |  |
| **Toán** | Luyện tập | 1 Tiết |  |  |

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 24:** *Từ ngày 27/2 - 3/3/2022*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** |
| ***Hai***  27/2 | ***Sáng*** | 1 | HĐTN | Chào cờ : Phòng tránh bị bắt cóc. |
| 2 | Toán | Đơn vị, chục, trăm, nghìn |
| 3 | Tiếng Việt | Bài 11: Sự tích cây thì là( Tiết 1) |
| 4 | Tiếng việt | Bài 11: Sự tích cây thì là( Tiết 2) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| **Ba**  28/2 | ***Sáng*** | 1 | Toán | Luyện tập |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 11: Sự tích cây thì là( Tiết 3) |
| 3 | Tiếng Việt | Bài 11: Sự tích cây thì là( Tiết 4) |
| 4 | HĐTN | CĐ: Phòng tránh bị bắt cóc |
|  | ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| ***Tư***  01/3 | ***Sáng*** | 1 | Tiếng Việt | Bài 12: Bờ tre đón khách(Tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 12: Bờ tre đón khách(Tiết 2) |
| 3 | Toán | Các số tròn trăm |
| 4 | Luyện TV | Ôn tập |
| ***Năm***  02/3 | ***Sáng*** | 1 | Tiếng Việt | Bài 12: Bờ tre đón khách(Tiết 3) |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 12: Bờ tre đón khách(Tiết 4) |
| 3 | Toán | Các số tròn chục |
| 4 | Tiếng Việt | Bài 12: Bờ tre đón khách(Tiết 5) |
|  | ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| ***Sáu***  3/3 | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| ***Chiều*** | 1 | Toán | So sánh các số tròn trăm, tròn chục |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 12: Bờ tre đón khách(Tiết 6) |
| 3 | HĐTN | SHL: Phòng tránh bị bắt cóc. |

*Thứ hai, ngày 27/2/2023*

**Toán**

**TIẾT 116: ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS ôn tập và củng cố về quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm.

- HS năm được đơn vị nghìn, quan hệ giữa trăm và nghìn.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; bộ ô vuông biểu diễn số, các tờ phiếu ghi sẵn các số 100, 200, 300, … 1000.

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**  **2.Khám phá: 13ph**  **a) Ôn tập về đơn vị, chục, trăm**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.40:  + Nêu bài toán: Hai bạn Việt và Rô-bốt đang cùng nhau làm những thanh sô-cô-la để làm quà tặng sinh nhật Mai. Ban đầu, hai bạn làm từng thanh sô-cô-la dài, mỗi thanh có 10 miếng (1 miếng chính là 1 ô vuông đơn vị). Sau đó, Rô-bốt gắn 10 thanh sô-cô-la đó thành một tấm sô-cô-la hình vuông.  + Tấm sô-cô-la hình vuông đó đã đủ 100 miếng sô-cô-la chưa nhỉ?  - GV gắn các ô vuông (các đơn vị-từ 1 đơn vị đến 10 đơn vị) và gắn hình chữ nhật 1 chục ngay phía dưới 10 đơn vị. Yêu cầu HS quan sát rồi viết số đơn vị, số chục.  - 10 đơn vị bằng?  - GV gắn các hình chữ nhật (các chục-từ 1 chục đến 10 chục) và gắn hình vuông 100 ngay phía dưới 10 chục. Yêu cầu HS quan sát rồi viết số chục, số trăm.  - 10 chục bằng?  **b) Giới thiệu về một nghìn**  - GV gắn các hình vuông (các trăm-gắn thành từng nhóm 1 trăm, 2 trăm, 3 trăm, và nhóm 10 trăm).  + Yêu cầu HS quan sát rồi viết số trăm.  + 10 trăm gộp lại thành 1 nghìn, viết là 1000 (một chữ số 1 và ba chữ số 0 liền sau), đọc là “Một nghìn”.  - Yêu cầu HS lần lượt xếp các hình thành nhóm thể hiện số 400 đến 900.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn:  + Xếp các hình vuông, hình chữ nhật thành một số theo yêu cầu trong phiếu.  + Các nhóm quan sát sản phẩm của nhau, nêu số mà nhóm bạn xếp được và đối chiếu với yêu cầu trong tờ phiếu.  - Quan sát, giúp đỡ HS.  - GV nhắc lại: 10 đơn vị bằng 1 chục, 10 chục bằng 1 trăm, 10 trăm bằng 1 nghìn.  **3. Luyện tập thực hành: 15ph**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.41.  - Yêu cầu HS đếm rồi viết số theo số đơn vị, số chục, số trăm.  - Quan sát, giúp đỡ HS.  **\* Củng cố, dặn dò: 3ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về số theo số đơn vị, số chục, số trăm.  - Nhận xét giờ học. | **-** HS quan sát.  - 2-3 HS trả lời: Tấm sô-cô-la của Rô-bốt gồm 10 chục hay 100 đơn vị, tức là 100 miếng sô-cô-la.  - HS quan sát và viết theo yêu cầu.  - 2-3 HS nhắc lại: 10 đơn vị bằng 1 chục.  - HS quan sát và viết theo yêu cầu.  - 2-3 HS nhắc lại: 10 chục bằng 1 trăm.  - HS quan sát.  + HS viết số theo yêu cầu.  + HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh: 10 trăm bằng 1 nghìn.  - HS làm việc nhóm bốn, chia sẻ trước lớp và nhận xét nhóm bạn.  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 24**

**Tiếng Việt**

**BÀI 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Biết cách đọc lời nói của các nhân vật trong văn bản. Nhận biết một số loại cây qua bài đọc và tranh minh họa.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu được cách giải thích vui về tên gọi của một số loài cây trong câu chuyện và lí do có loài cây tên là “ thì là”.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Có trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên, khiếu hài hước.

- Có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Nói tên các cây rau có trong tranh.  +Nói tên mốt số cây rau khác mà em biết?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản. 30ph**  - GV đọc mẫu: Giọng của trời đọc chậm rãi, thể hiện giọng nói, ngữ điệu của người có uy lực.  - HDHS chia đoạn: (2đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *Chú là cây tỏi.*  + Đoạn 2: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *mảnh khảnh*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 2.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. 15ph**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.47.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr..  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại. 7ph**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - HS tập đọc lời đối thoại dựa theo cách đọc của giáo viên.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. 8ph**  *Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.47  - HD HS đóng vai cây thì là, nói lời đề nghị trời đặt tên.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.47.  - HD HS cùng bạn nói và đáp lời đề nghị chơi một trò chơi.  - - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Yêu cầu các nhóm thực hiện trước lớp.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **\* Củng cố, dặn dò: 5ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2 HS luyện đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: 4 em đóng vai ( 1em đóng trời, 3 em đóng vai các loài cây): diễn lại cảnh trời đặt tên trời và các loài cây.  C2: Hs hoạt động nhóm: Từng HS đóng vai cây thì là giới thiệu đặc điểm của mình.  C3: Do hấp tấp, vội vàng nên cây nhỏ đã nhầm lời lẩm nhẩm của trời là lời trời đặt tên cho cây.  C4: Từng HS nêu lên ý kiển của mình: Tên hay quả!/ Tên bạn rất dễ nhớ!/…  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.   1. hs đọc   -Hs hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai.  - 1-2 HS đọc.  - Hs hoạt động N2 nói và đáp lời đề nghị.  - 4-5 nhóm lên bảng.  - HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Thứ ba, ngày 28/2/2023*

**Toán**

**TIẾT 117: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS ôn tập và củng cố kiến thức về quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm, giữa trăm và nghìn.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, năng lực mô hình hóa toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**  **2. Luyện tập thực hành: 25ph**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.41.  - GV hỏi: 10 chiếc bánh là bao nhiêu?  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, hoàn thành bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả.  a) Có bao nhiêu khay bánh; có tất cả bao nhiêu chiếc bánh?  b) Có bao nhiêu khay bánh; có tất cả bao nhiêu chiếc bánh?  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.42, nêu: mỗi lọ có 100 viên kẹo, 100 viên kẹo là 1 trăm viên kẹo.  - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi, hoàn thành bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả.  a) Có bao nhiêu lọ kẹo; có tất cả bao nhiêu viên kẹo?  b) Có bao nhiêu lọ kẹo; có tất cả bao nhiêu viên kẹo?  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV chiếu tranh sgk/tr.42.  - Yêu cầu HS dựa vào cấu tạo thập phân của số để hoàn thiện bài tập.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.42.  - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi, hoàn thành bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả.  a) Hôm qua, Rô-bốt bán được 4 hộp to, tức là bán được bao nhiêu chiếc bánh?  b) Hôm nay, Rô-bốt bán được 8 hộp nhỏ, tức là bán được bao nhiêu chiếc bánh?  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá.  **\* Củng cố, dặn dò: 5ph**  - Nhận xét giờ học. | - 2-3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - 2-3 HS trả lời: 10 chiếc bánh là 1 chục bánh.  - HS làm việc cặp đôi.  - HS chia sẻ trước lớp:  a) Có 2 khay bánh; có tất cả 20 chiếc bánh (2 chục tức là 20).  b) Có 10 khay bánh; có tất cả 100 chiếc bánh (10 chục tức là 100).  - 2-3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 2.  - HS chia sẻ trước lớp:  a) Có 4 lọ kẹo; có tất cả 400 viên kẹo (4 trăm tức là 400).  b) Có 7 lọ kẹo; có tất cả 700 viên kẹo (7 trăm tức là 700).  - 2-3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát tranh.  - HS thực hiện.  - 2-3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS làm việc nhóm 2.  - HS chia sẻ trước lớp.  a) Hôm qua, Rô-bốt bán được 4 hộp to, tức là bán được bao nhiêu 400 chiếc bánh.  b) Hôm nay, Rô-bốt bán được 8 hộp nhỏ, tức là bán được 80 chiếc bánh. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Luyện toán:**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Củng cố kiến thức cho học sinh về đơn vị, chục, nghìn; so sánh các số tròn trăm.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5P)**  **2. Hoạt động luyện tập:(30P)**  **Bài 1.** Điền dấu ( >, <, = ):  - Gọi HS đọc YC bài  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt bằng hình thức trò chơi đố bạn  100 .…. 200 800 .…. 700  200 .…. 300 900 .…. 1000  600 .…. 500 300 .…. 400  400 .…. 400 800 .…. 600  - Nhận xét, tuyên dương HS.  Bài 2: Viết vào chỗ chấm cho thích hợp :  a) 10 đơn vị bằng ………... chục  b) 10 chục bằng ……………  c) 10 trăm bằng …………….  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3.** Có 20 quyển vở thưởng cho học sinh, mỗi học sinh được thưởng 5 quyển. Hỏi có tất cả bao nhiêu học sinh?  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Nhận xét, đánh giá ,tuyên dương HS.  **Bài 4** : *HSNK Điền váo chỗ chấm*  a) Số tròn trăm nhỏ nhất là : .....  b) Số tròn trăm lớn nhất và nhỏ hơn 1000 là : ...........  c) Số tròn trăm lớn hơn 500 và nhỏ hơn 1000 là: .....................................................  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\*Củng cố, dặn dò:(2P)**  - Nhận xét giờ học. | - 1 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện theo YC      - 1 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài vào vở,1 HS làm bảng lớp    - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời  - 1-2 HS trả lời  - HS làm bài vào vở,1 HS làm bảng lớp  Bài giải  Số học sinh được thưởng vở là:  20 : 5 = 4 ( học sinh)  Đáp số: 4 học sinh  - 1 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  -HS chia sẻ |

**IV. Điều chỉnh sau tiết học:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**BÀI 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa C cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Vườn cây quanh năm xanh tốt.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa V.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:15ph**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa V.  + Chữ hoa V gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa V.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa V đầu câu.  + Cách nối từ V sang ư.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **3. Thực hành luyện viết. 10ph**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa V và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **\* Củng cố, dặn dò: 5ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**BÀI 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện Sự tích cây thì là qua tranh minh họa. Kể lại được toàn bộ câu chuyện dựa vào tranh( không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện trong bài đọc).

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.Khám phá: 25ph**  **\* Hoạt động 1: Nhắc lại sự việc trong từng tranh.**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Kể lại tưng đoạn của câu chuyện theo tranh.**  **-** Gv HD HS nhìn tranh và câu hỏi dưới tranh để tập kể tưng đoạn câu chuyện, cố gắng kể đúng lời nói của nhân vật trong câu chuyện.  - Yêu cầu HS kể theo nhóm 4.  - Gọi HS kể trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  - GS mời một số HS xung phong kể toàn bộ câu chuyện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Củng cố, dặn dò: 5ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Hs đọc yêu cầu. Lần lượt từng em nói sự việc được thể hiện trong mỗi tranh.  Tr.1: Cây cối kéo nhau lên trời để được ông trời đặt tên cho.  Tr.2: Trời đang đặt tên cho từng cây.  Tr.3: rời và cây nhỏ đang nói chuyện.  Tr.4: Cây nhỏ chạy về nói với các bạn.  - Hs theo dõi  - HS kể theo nhóm 4.  - Lần lượt từng nhóm 4 HS kể trước lớp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Thứ tư, ngày 01/3/2023*

**Tiếng Việt**

**BÀI 12: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH ( Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đứng các từ khó, đọc rõ ràng bài thơ Bờ tre đón khách với tốc độ đọc phù hợp, biết ngắt hơi phù hợp với nhịp thơ.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Niềm vui của tre khi được đón khách.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Nhớ tên và nhận biết được đặc điểm riêng của mỗi con vật khi ghé thăm bờ tre.

- Bồi dưỡng tình yêu đối với loài vật, đặc biệt là vật nuôi trong nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**  **-** Quan sát và nhận xét về cảnh vật được vẽ trong tranh. Cảnh vật đó có đẹp không? Em cảm thấy thế nào khi quan sát bức tranh.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản. 30ph**  - GV đọc mẫu: giọng vui tươi, thể hiện được không khí vui nhộn của các con vật khi đến thăm bờ tre.  - HDHS chia đoạn: 4 đoạn.  Đ1: Từ đầu đến nở đầy hoa nắng.  Đ 2: TT đến Đậu vào chỗ cũ.  Đ 3: TT đến Ồ, tre rất mát.  Đ4: Phần còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ.  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS nối tiếp đọc từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  - Gọi hs đọc lại toàn bài.  - Hs đọc đồng thanh toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. 15ph**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4câu hỏi trong sgk/tr.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.26.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - HDHS học thuộc lòng 1,2 khổ thơ mà mình thích.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại. 7ph**  - GV đọc diễn cảm lại toàn bộ bài thơ.  - Gọi HS đọc toàn bài;  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. 8ph**  *Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 3 trong VBTTV.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk  - HDHS đặt 1 câu với từ vừa tìm được.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - YCHS viết câu vừa tìm được vào VBT.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **\* Củng cố, dặn dò: 5ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Hs thảo luận N2 và trả lời: Những con vật đến thăm bờ tre là: Cò bạch, bồ nông, bói cá, chim cu, ếch.  C2: 1 cặp hs làm mẫu. Sau đó Hs thảo luận Nhóm 2 và làm bài vào VBT.  C3: Câu thơ thể hiện niềm vui của bờ tre khi đón khách là: Tre chợt tưng bừng.  C4: khách- bạch, mừng – bừng.  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.    - HS đọc.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán**

**TIẾT 118: CÁC SỐ TRÒN TRĂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS nhận biết được, biết đọc và viết các số tròn trăm, sắp xếp thứ tự các số tròn trăm.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; bộ ô vuông biểu diễn số, phiếu bài tập ghi sẵn nội dung bài tập 2.

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**  **2. Khám phá: 13ph**  **-** GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 100.  - GV gắn hình vuông to; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 100 lên bảng cho HS quan sát: 100 gồm 1 trăm, 0 chục và 0 đơn vị; viết là: 100; đọc là: “một trăm”.  **-** GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 200.  - GV gắn hai hình vuông to; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 200 lên bảng cho HS quan sát: 200 gồm 2 trăm, 0 chục và 0 đơn vị; viết là: 200; đọc là: “hai trăm”.  - Các số 300, 400,…, 900, 1000 tiến hành tương tự.  - Yêu cầu HS nêu nhận xét về điểm chung của những số vừa liệt kê.  - GV chốt: “Các số 100, 200, 300,..., 900, 1000 là các số tròn trăm. Số 1000 cũng là số tròn trăm.  **3, Luyện tập thực hành: 15ph**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết các số tròn trăm từ 100 đến 1000 vào vở ô ly.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Nhận xét, đánh giá.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát dãy số trong sgk/tr.44.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thiện bài tập vào phiếu bài tập.  - Quan sát, giúp đỡ HS.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Nhận xét, đánh giá.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.44.  + Rô-bốt xếp bao nhiêu cái bút chì vào mỗi thùng?  + Trong ngày thứ Hai, Rô-bốt xếp được bao nhiêu cái bút chì?  + Trong ngày thứ Ba, Rô-bốt xếp được bao nhiêu cái bút chì?  + Trong ngày thứ Tư, Rô-bốt xếp được bao nhiêu cái bút chì?  - Nhận xét, đánh giá.  **\* Củng cố, dặn dò: 3ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về số tròn trăm?  - Nhận xét giờ học. | **-** HS thực hiện.  - HS quan sát GV thao tác.  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  **-** HS thực hiện.  - HS quan sát GV thao tác.  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - HS quan sát, thực hiện.  - HS nêu: Các số vừa liệt kê đều có hai chữ số 0 ở sau cùng.  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  + Rô-bốt xếp 100 cái bút chì vào mỗi thùng.  + Trong ngày thứ Hai, Rô-bốt xếp được 300 cái bút chì.  + Trong ngày thứ Ba, Rô-bốt xếp được 500 cái bút chì.  + Trong ngày thứ Tư, Rô-bốt xếp được 1000 cái bút chì.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Luyện Tiếng Việt:**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Phát triển vốn từ vê' vật nuôi, biết đặt câu nêu đặc điểm của loài vật.

- Viết được một đoạn văn ngắn kể lại hoạt động của con vật quan sát được.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Bồi dưỡng tình yêu đối với vật nuôi.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5p)**  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Luyện tập-Thực hành: (27p)**  **\* Hoạt động 1: Luyện tập .**  **Bài 1.** ***Nối tên con thú với đặc điểm của nó?***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1. hổ |  | a) hiền lành | | 2. nai |  | b) hung dữ | | 3. cáo |  | c) nhanh nhẹn | | 4. gấu |  | d) ranh mãnh | | 5. sóc |  | đ) khoẻ nhất các loài thú | | 6. vượn |  | e) hay đá hậu | | 7. voi |  | g) thường hay hú | | 8. ngựa |  | h) béo và dữ tợn |   - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **Bài 2:**Viết vào chỗ trống từ ngữ chỉ đặc điểm (bộ lông, đôi mắt, cặp sừng, ) của các con vật sau:  -Chó: ……..  -trâu:……………  -Gà:……………  -Mèo: ………..  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, thảo luận nhóm  - Nhận xét, đánh giá bài HS  **Bài 3:**Viết một câu về một bộ phận của con vật nuôi trong nhà.  - Gọi HS đọc YC bài.  - HDHS đặt câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2:** Viết 3-5 câu kể lại hoạt động của một con vật mà em quan sát được.  - GV chữa bài, nhận xét.  **\* Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | -1 HS đọc YC  -1-2 HS trả lời  - HS làm bài vào vở,1 HS làm bảng lớp  -1 HS đọc YC  -1-2 HS trả lời  -HS thảo luận nhóm và trả lời  *-Chó: đôi mắt tinh anh*  *-Trâu: cặp sừng nhọn cong vút*  *-Gà: Móng vuốt sắc bén*  *-Mèo: Bộ lông mềm mại.*  -1 HS đọc YC  -HS chia sẻ  - *Đôi mắt chú chó thật tinh anh.*  - Lông gà con vàng óng.  - HS làm bài vào vở,1 HS làm bảng lớp |

**IV. Điều chỉnh sau bài học**:………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………….

*Thứ năm, ngày 02/3/2023*

**Tiếng Việt**

**BÀI 12: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH ( Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**  **2. Luyện tập thực hành: 25ph**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr27  - GV chữa bài, nhận xét.  **\* Củng cố, dặn dò: 5ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**BÀI 12: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH ( Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\*Kiến thức, kĩ năng:

- Phát triển vốn từ về vật nuôi.

- Biết đặt câu nêu đặc điểm của loài vật.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ vật nuôi.

- Bồi dưỡng tình yêu đối với vật nuôi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**  **2. Luyện tập thực hành: 25ph**  **\* Hoạt động 1:**  *Bài 1:*Xếp từ vào nhóm thích hợp.  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, thảo luận nhóm và xếp từ vào nhóm thích hợp.  - YC HS làm bài vào VBT  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* HĐ2: Tìm từ chỉ đặc điểm của con vật trong hình.**  *Bài 2:*- Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  YCHS làm việc nhóm và trình bày kết quả.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  YCHS làm vào VBT.  **HĐ2:** *Bài 3:Đặt câu nêu đặc điểm.*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS đặt câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Củng cố, dặn dò: 5ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận nhóm và trình bày kết quả.  HS làm bài vào VBT.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc.  Hs đặt câu.  - HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán**

**TIẾT 119: CÁC SỐ TRÒN CHỤC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS nhận biết được, biết đọc và viết các số tròn chục, xếp thứ tự các số tròn chục.

- Giúp HS củng cố kĩ năng ước lượng số lượng đồ vật theo số tròn chục.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; bộ ô vuông biểu diễn số, phiếu bài tập ghi sẵn nội dung bài tập 1.

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**  **2. Khám phá: 13ph**  **-** GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 10.  - GV gắn hình chữ nhật; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 10 lên bảng cho HS quan sát: 10 gồm 1 chục và 0 đơn vị; viết là: 10; đọc là: “mười”.  **-** GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 100.  - GV gắn hình vuông to; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 100 lên bảng cho HS quan sát: 100 gồm 1 trăm, 0 chục và 0 đơn vị; viết là: 100; đọc là: “một trăm”.  **-** GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 210.  - GV gắn hai hình vuông to và hình chữ nhật; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 210 lên bảng cho HS quan sát: 210 gồm 2 trăm, 1 chục và 0 đơn vị; viết là: 210; đọc là: “hai trăm mười”.  - Các số 650, 990, 1000 tiến hành tương tự.  - Yêu cầu HS nêu nhận xét về điểm chung của những số vừa liệt kê.  - GV chốt: “Các số 10, 20, 30,..., 990, 1000 là các số tròn chục. Số tròn trăm cũng là số tròn chục.  **3. Luyện tập thực hành: 15ph**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát dãy số trong sgk/tr.46.  - GV hướng dẫn HS đếm thêm 1 chục rồi tìm số thích hợp với ô có dấu “?”.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thiện bài tập vào phiếu bài tập.  - Quan sát, giúp đỡ HS.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Nhận xét, đánh giá.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.46.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhận biết và viết số tròn chục dựa vào mô hình.  - Quan sát, giúp đỡ HS.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Nhận xét, đánh giá.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.46.  - GV yêu cầu HS quan sát hai lọ kẹo đã cho trước số kẹo trong lọ.  + Lọ kẹo thứ nhất có bao nhiêu viên kẹo?  + Lọ kẹo thứ hai có bao nhiêu viên kẹo?  - GV cho HS tiếp tục quan sát và hướng dẫn HS ước lượng số kẹo trong ba lọ kẹo còn lại: Lượng kẹo trong lọ thứ ba và lọ thứ tư cho cảm giác như 4 lọ kẹo đầu tiên là tăng dần đều (chiều cao của kẹo trong các lọ tăng dần). Vậy ta có thể ước lượng lọ thứ ba và lọ thứ tư có bao nhiêu viên kẹo?  - Nhận xét, đánh giá.  - GV hướng dẫn HS ước lượng số kẹo ở lọ thứ năm: Có thể đếm theo số tầng, mỗi tầng ứng với khoảng 10 viên như trong lọ thứ nhất. Lọ kẹo thứ năm có thể ước lượng có khoảng 10 tầng như vậy. Ta có thể ước lượng lọ thứ năm có bao nhiêu viên kẹo?  - Nhận xét, đánh giá.  **\* Củng cố, dặn dò: 3ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về số tròn chục?  - Nhận xét giờ học. | **-** HS thực hiện.  - HS quan sát GV thao tác.  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  **-** HS thực hiện.  - HS quan sát GV thao tác.  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  **-** HS thực hiện.  - HS quan sát GV thao tác.  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - HS quan sát, thực hiện.  - HS nêu: Các số vừa liệt kê đều có chữ số 0 ở sau cùng hay số đơn vị là 0.  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe, ghi nhớ cách làm.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS làm việc cặp đôi.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS nêu.  + Lọ kẹo thứ nhất có 10 viên kẹo.  + Lọ kẹo thứ hai có 20 viên kẹo.  - HS quan sát, ước lượng: Lọ thứ ba có 30 viên kẹo, lọ thứ tư có 40 viên kẹo.  - HS quan sát, ước lượng: Lọ thứ năm có khoảng 100 viên kẹo.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề**

**BÀI 24: PHÒNG TRÁNH BỊ BẮT CÓC**

**I:YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết được những ai là người lạ xung quanh mình. Lưu ý không đi cùng người lạ và nói từ chối lịch sự.HS nhận diện được nguy cơ bắt cóc, cảnh giác với người lạ đề phòng bị bắt cóc.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- HS có khả năng quan sát, lắng nghe để nhận biết đâu là người lạ, người quen, người thân.

- HS biết cách bày tỏ thái độ, cách ứng xử phù hợp với mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Lều cắm trại hoặc mảnh vải, tấm chăn tối màu (1,5m x 2m) ; bìa màu các loại đánh số; bìa tam giác hoặc chuông thật đủ cho mỗi tổ / nhóm. Bìa màu A4;

- HS: Sách giáo khoa; thẻ chữ: người thân, người quen.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: Trò chơi người lạ - người quen. 5ph**  GV mời mỗi tổ một thành viên đóng vai “vị khách bí mật” được chui vào tấm lều du lịch đã dựng sẵn hoặc căng tấm vải dài sao cho che được hết đại diện mỗi tổ.    GV hướng dẫn HS đưa ra câu hỏi cho những “vị khách bí mật” và lắng nghe câu trả lời để tìm ra đâu là “người quen” và đâu là “người lạ”.  **-** GV nhận xét và tuyên dương các tổ.  - GV dẫn dắt, vào bài.  **2. Khám phá chủ đề:10ph**  **Xử lí tình huống có nguy cơ bị bắt cóc.**  - GV chia cho mỗi nhóm bìa tam giác hoặc chuông.  - Mời các nhóm đọc tình huống rồi thảo luận và xác định xem tình huống nào cần phải rung chuông hay không rung chuông báo động.  - Mời HS tham gia sắm vai giải quyết tình huống.  -GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi gặp khó khăn.  -GV nhận xét và khen các nhóm.  - GV đưa ra thêm một số tình huống khác cho HS, trò chuyện với HS lí do vì sao lại chọn rung chuông? Có điều gì có thể xảy ra nếu không biết tự “Rung chuông báo động”?  GV đọc và mời HS đọc thuộc cùng mình.  Người quen dù tốt bụng,  Vẫn không phải người thân!  Người lạ nhìn và gọi,  Rung chuông đừng phân vân!   * GV kết luận.   **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: 15ph**  **Thảo luận về cách phân biệt người quen, người thân.**  -GV cùng HS thảo luận về đặc điểm của một số người thân.   * GV hỗ trợ giúp đỡ HS gặp khó khăn. * GV nhận xét phần chia sẻ.   -Để nhận ra NGƯỜI THÂN *(thẻ chữ)* rất dễ nếu biết chịu khó quan sát, lắng nghe và tìm ra những điều đặc biệt của họ. GV đưa ra tình huống để cùng HS thảo luận:  + Khi em ở nhà một mình, bác hàng xóm rất thân muốn vào chơi, em có nên mở cửa không?  + Tháng nào cô cũng đến và bố mẹ luôn nhờ em ra gửi tiền điện cho cô, cô gọi cửa em có mở cửa không? Tại sao?  + Hôm nay bố mẹ đón muộn, cô bạn của mẹ muốn đưa em về, em có đi cùng cô ấy không? Vì sao?  -GV nhận xét.  - GV phát cho mỗi HS một tờ bìa màu A4, đề nghị HS đặt bàn tay mình lên tờ bìa và vẽ viền bàn tay ấy. Sau đó, HS cắt bàn tay đã vẽ ra và ghi lên mỗi ngón tay tên của một người thân nhất sẽ trợ giúp khi em cần.  **4. Cam kết, hành động: 5ph**  - Em sẽ nói gì để từ chối đi với người lạ?  - Về nhà HS cùng thảo luận với bố mẹ và nghĩ ra một câu nói độc đáo làm mật khẩu để cả nhà luôn nhận ra nhau. | - HS quan sát, thực hiện theo HD.  + Mỗi đại diện sẽ được cầm một tấm bìa màu khác nhau hoặc đánh số không trùng với số tổ của mình. Các thành viên còn lại của tổ có 2 phút để thảo luận và cử một người đưa ra lần lượt  -HS thảo luận và có thể đưa ra một số câu hỏi.  + “Bạn thích màu gì?”  + “Hôm qua, tổ chức mình cùng làm việc gì?”  + “Tên nhân vật hoạt hình bạn thích nhất?”  + “Đồ chơi bạn yêu quý là gì?”…   * HS tham gia chơi. * Các nhóm nhận đồ dùng. * Nhóm HS thực hiện theo yêu cầu. * HS hoạt động nhóm phân vai và tìm cách giải quyết tình huống. Lần lượt các nhóm lên trình bày trước lớp.   - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ rút ra được bài học sau mỗi tình huống.   * Bị bắt cóc, bị đưa đi xa không gặp bố mẹ, không được về nhà…   - HS lắng nghe  - HS thực hiện đọc nối tiếp.  - HS thảo luận nhóm 4 đưa ra một số đặc điểm như:  + Ông (bà) nội / ông (bà) ngoại của em có vẻ ngoài thế nào? (cao hay thấp, màu của mái tóc, quần áo bà hay mặc,…).  +Giọng nói của bác / chú / dì có điều gì đặc biệt? (hắng giọng trước khi nói, giọng trầm hay giọng cao, …).   * HS chia sẻ trước lớp   -HS sử dụng thẻ chữ người thân, người quen để tham gia trả lời các tình huống và chia sẻ với bạn cùng bàn.  -HS xung phong chia sẻ trước lớp và nói vì sao mình chọn tấm thẻ đó.  - 3 bàn HS trả lời.  - HS lắng nghe.   * HS lấy giấy và làm theo hướng dẫn.   -HS trả lời.  - HS thực hiện. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Thứ sáu, ngày 3/3/2023*

**Toán**

**TIẾT 120: SO SÁNH CÁC SỐ TRÒN TRĂM, TRÒN CHỤC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết và so sánh được các số tròn trăm, tròn chục.

- Nắm được thứ tự các số tròn trăm, tròn chục; nêu được các số tròn trăm, tròn chục ứng với các vạch trên tia số; tìm số bé nhất hoặc lớn nhất trong một nhóm có bốn chữ số.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**  **2. Khám phá: 13ph**  **-** GV cho HS nhắc lại kiến thức về việc so sánh các số tròn chục trong phạm vu 100?  - GV gắn các hình vuông biểu diễn các số tròn trăm lên bảng yêu cầu HS viết số tròn trăm tương ứng với mỗi nhóm vào hình rồi thực hiện so sánh.  + GV YC HS thực hiện Vd sau: 300…400  =>GV gợi mở để HS đưa ra kết luận: Số tròn trăm nào có số trăm lớn hơn thì số đó lớn hơn: Số tròn trăm nào có số trăm bé hơn thì số đó bé hơn. Hai số tròn trăm có cùng số trăm thì bằng nhau.  - GV gắn các hình vuông biểu diễn các số tròn chục lên bảng yêu cầu HS viết số tròn chục tương ứng với mỗi nhóm vào hình rồi thực hiện so sánh  - GV lấy VD khác để hS thực hiện  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh số tròn trăm, tròn chục.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt  **3. Luyện tập thực hành: 15ph**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: Để so sánh được các số trên trước tiên ta phải tìm được các tấm bìa là bao nhiêu?  -GV YC HS làm vào vở?  - HS trình bày bài làm của mình  - Làm thế nào em so sánh được?  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  *- GV* hướng dẫn các so sánh với một tổng  - YC HS làm bài.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS làm bài.  - Trong hai bạn Nam và Việt ảnh thẻ của bạn nào che số lớn hơn, bé hơn?  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **\* Củng cố, dặn dò: 3ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về so sánh số trong tră, tròn chục.  - Nhận xét giờ học. | **-** 2-3 HS trả lời.  - HS viết.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - HS thực hiện.  - HS làm.  - HS nêu.  - Hs lắng nghe.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài  - HS nêu.  - HS lắng nghe  - HS làm.  - HS trả lời. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**BÀI 12: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH ( Tiết 5+6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- HS viết được một đoạn văn ngắn kể lại hoạt động của con vật quan sát được.

- Tìm đọc mở rộng được sách, báo viết về một loài vật nuôi trong nhà.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng quan sát, kĩ năng dung từ, đặt câu, viết đoạn.

- Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc qua bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**  **2. Luyện tập thực hành: 30ph**  **\* Hoạt động 1: HĐ nhóm: Tìm hiểu đoạn văn.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS đọc bài văn và trả lời câu hỏi:  + Mùa xuân, nhà Gấu làm gì?  + Mùa thu, nhà Gấu đi đâu?  + Tại sao suốt bà tháng rét, nhà gấu không đi kiểm ăn?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Hoạt động 2: Viết đoạn văn.**  *Bài 2:*- GV gọi HS đọc YC bài.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm : Kể về con vật mình quan sát theo gợi ý trong SGK.  \_ YCHS viết lại đoạn văn vừa kể vào VBT.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng. 30ph**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một sách, bào viết về một loài vật nuôi trong nhà.  - Tổ chức cho học sinh chia sẻ tên bài, nội dung, tên tác giả  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay,  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **\* Củng cố, dặn dò: 5ph**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  Hs thảo luận và trả lời.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - Hs thực hiện.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Sinh hoạt lớp**

**SƠ KẾT TUẦN**

**THAM GIA CHỦ ĐIỂM: “CHÚNG EM TỰ BẢO VỆ BẢN THÂN”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

-HS mạnh dạn xử lí một số tình huống có nguy cơ bắt cóc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Mũ nhân vật sói, mũ nhân vật cừu.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.**  **a. Sơ kết tuần 24:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 24.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  ………………………………………………  **b. Phương hướng tuần 25:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm.**  *a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.*  *-* HS chia sẻ với bạn về 5 ngón tay “người thân” của mình.  *b. Hoạt động nhóm:*  - GV mời 8 – 10 HS đóng vai cừu, chọn 1 bạn vào vai cừu nhỏ. 10 – 12 bạn đóng vai làm hàng rào nắm tay nhau bao quanh đàn cừu. Các HS còn lại ngồi ở dưới sẽ đóng vai làm những chiếc chuông, kêu “Reng reng” khi cần thiết. GV vào vai sói và dẫn dắt câu chuyện  -GV lần lượt đưa ra các tình huống để sói đến gần hơn với cừu.  GV khuyến khích HS đưa ra phương án của mình, khi nào “tiếng chuông báo động” sẽ rung lên?  - GV Khen ngợi, đánh giá.  - GV kết luận.  **3. Cam kết hành động.**  Đề nghị HS học thuộc số điện thoại của 1 – 2 người thân và địa chỉ của nhà mình. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 25.     * HS chia sẻ. * HS xung phong sắm vai tham gia vào câu chuyện.   - Khi cừu nhỏ thấy nguy hiểm, bạn trong vai cừu phất tay, các HS ở dưới kêu “Reng reng, reng reng”.   * HS lắng nghe * HS lắng nghe để thực hiện. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………